

Fulbright  
University  
Việt Nam

Tư bản Thân hữu

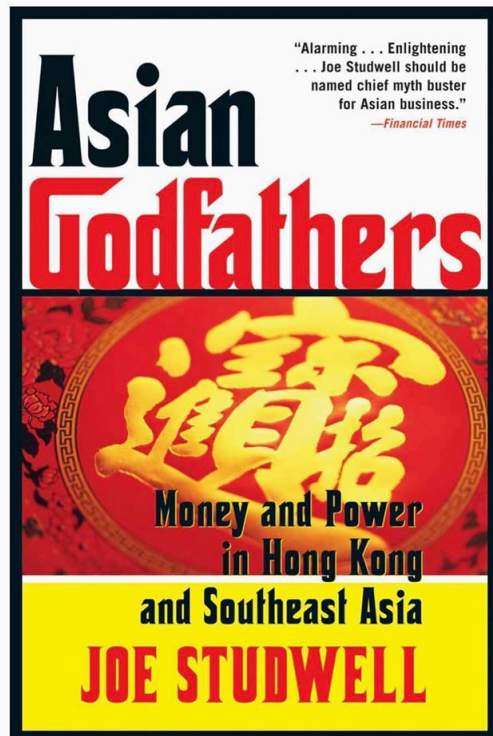
Nguyễn Quý Tâm, 31/07/2019

- Khái quát về tư bản thân hữu
- Kinh tế chính trị của TBTH
- Chỉ số TBTH của Economist (CCI)
- Tương quan giữa CCI, CPI, hiệu quả thể chế
- Tư bản thân hữu Trung Quốc: Nghiên cứu của Minxi Pei
- Tham chiếu với Việt Nam

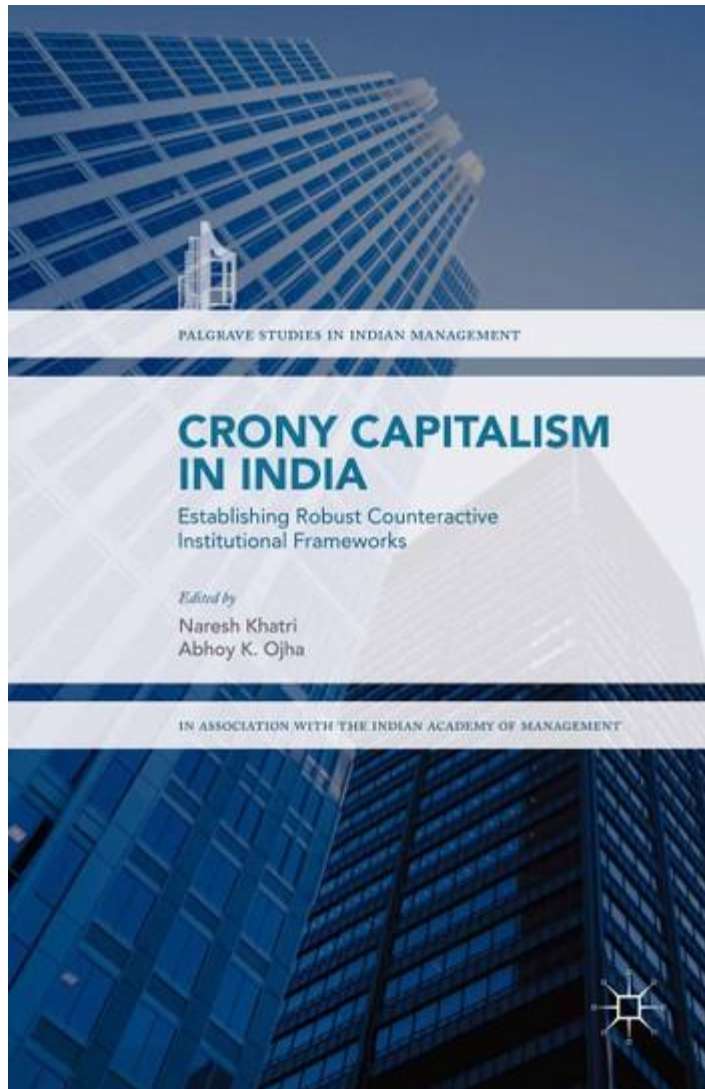
- Là hệ thống kinh tế trong đó các nhà tư bản thu được lợi ích vượt trội (rents) nhờ có quan hệ thân cận với giới cầm quyền chính trị
  - Special economic favors: ưu đãi có giá trị kinh tế cao
  - Rent: Lợi nhuận vượt trội
  - Rent-seeking: Trục lợi



Nguồn: Economist



- Philippines 1960s: Crony capitalist - Tư bản cánh hẩu
  - Indonesia: Cukong - doanh nhân thành đạt nhờ có ràng buộc chính trị có chia chác với chính trị gia
  - Thái Lan: Pariah capitalist – tư bản hạ đẳng
- Sự phụ thuộc qua lại giữa giới cầm quyền chính trị và giới đại gia để tồn tại và phát triển. Chiều hướng và mức độ phụ thuộc mạnh hay yếu là do thể chế quyết định.



- Tham nhũng: sử dụng chức quyền để thu lợi cá nhân. Bao gồm mọi tác nhân và giao dịch bên trong, và giữa bên trong với bên ngoài (công và tư).
  - Thân hữu/cánh hẩu (cronyism):
    - Đối xử có tính chất ưu ái với bạn cũ, người thân cận, bất kể năng lực (Khatri & Tsang 2003)
    - Giới thân cận với nhà cầm quyền chính trị nhận được những ưu đãi có giá trị kinh tế lớn (Anne Krueger, 2002)
- ➔ Tham nhũng luôn đi đôi với thân hữu, thường hàm ý như nhau, có tác động qua lại (Khatri, 2016; Pei Minxin, 2016; Stephen Haber, 2002)

Đây là loại hình “phát triển” [tư bản] mà trong đó các **doanh nghiệp** dựa vào ưu thế về mối quan hệ với **những người có quyền lực** để tạo ra nguồn thu tài chính cho cá nhân và đơn vị mình. Các doanh nghiệp này tập trung đầu tư vào “**quan hệ**”, vào “**quan chức**” để từ đó mà dùng quyền lực tạo ra **lợi nhuận siêu ngạch**. Đặc trưng của “chủ nghĩa tư bản thân hữu” là có **sự cấu kết**, xâm nhập lẫn nhau giữa **nhóm đặc quyền kinh tế** và **nhóm đặc quyền chính trị**, người kinh doanh cũng đầu tư vào quyền lực và người có quyền lực cũng tham gia kinh doanh, **làm quan chức để làm giàu**, họ cùng nhau **bóc lột “mềm” toàn xã hội**, bóc lột cả dân tộc, họ **thâu tóm các nguồn tài chính, của cải và thâu tóm quyền lực chính trị**, biến bộ máy nhà nước thành công cụ của một nhóm người (nhân danh nhà nước và đảng cầm quyền) thực hiện độc quyền kinh tế kết hợp với độc quyền chính trị.

- Vũ Ngọc Hoàng *Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương*

## Trước 1989

| Tư bản  | XHCN                                    |
|---|---|
| Phương tiện sản xuất chủ yếu do tư nhân sở hữu      | Nhà nước kiểm soát phương tiện sản xuất |
| Đa số nguồn lực được phân bổ qua trao đổi tự nguyện | Nguồn lực chủ yếu do nhà nước phân bổ   |
| Tự do hợp đồng, giao kèo                            | Hạn chế giao kèo hợp đồng               |
| Tự do gia nhập (ngành)                              | Hạn chế gia nhập (ngành)                |

## Sau 1989

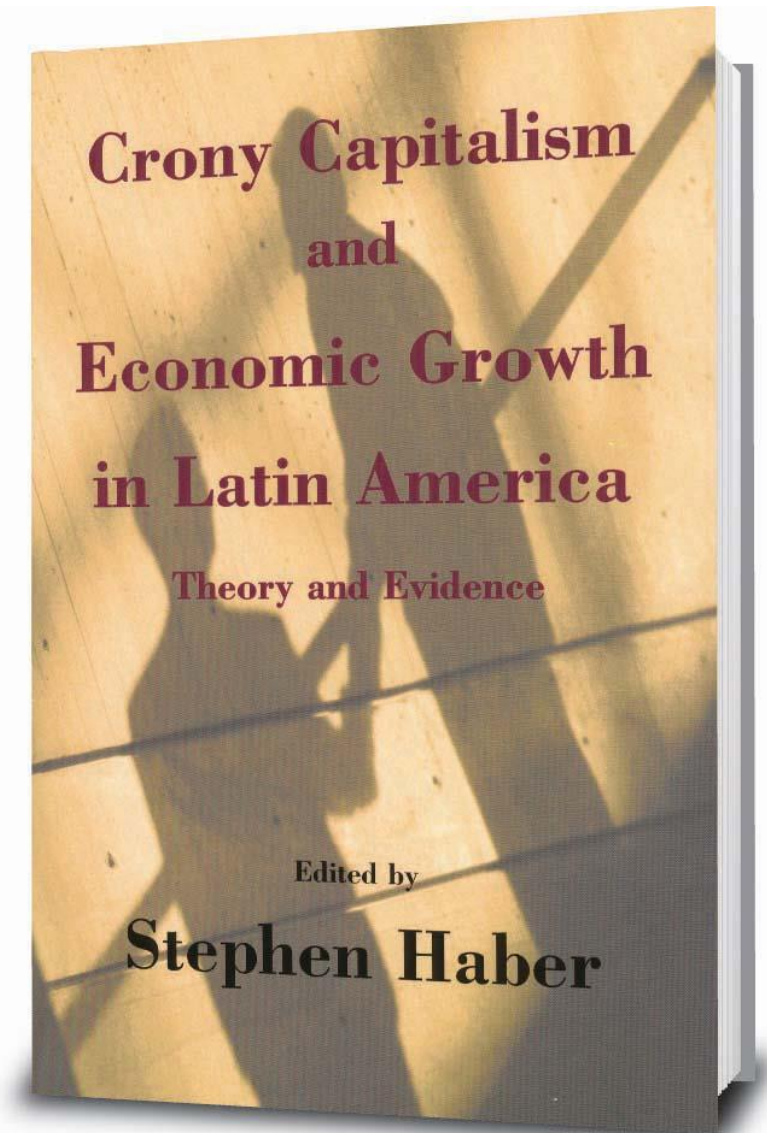
| Tư bản cạnh tranh             | Tư bản thân hữu   |
|-------------------------------|---|
| Thực thi luật pháp công bằng  | Ưu ái trong thực thi luật   |
| Sân chơi bình đẳng cho tất cả | Ưu ái với doanh nghiệp có quan hệ chính trị   |
| Thực thi chống độc quyền      | Không có hoặc không thực thi hay thực thi lỏng lẻo luật chống độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh |
| Cơ hội bình đẳng hơn          | Các triều đại kinh tế và chính trị  |

Nguồn: Luigi Zingales (2018)



Theo Stephen Haber (2002): Các chính phủ đều đối mặt với vấn đề cai trị cơ bản: Cam kết khả tín (Commitment problem)

- Quyền sở hữu được bảo vệ → đầu tư, tăng trưởng kinh tế → thu thuế.
- Chính phủ có ràng buộc (limited government): bởi qui trình hợp pháp (due process), tôn trọng quyền hoạt động kinh tế chính trị phổ quát của cá nhân, và buộc phải tôn trọng những quyền này thông qua tập hợp các thể chế có thẩm quyền thực thi theo pháp luật.
- Tính chất lâu dài bất kể có thay đổi chính phủ



Khi không tồn tại hệ thống thể chế ràng buộc hiệu quả, các chính phủ sẽ tìm kiếm tăng trưởng kinh tế và nguồn thu thông qua:

- Đảm bảo một bộ phận/nhóm chủ sở hữu được bảo vệ tài sản
- Ràng buộc: lợi nhuận vượt trội từ sự đảm bảo này phải được chia với các bên liên quan.

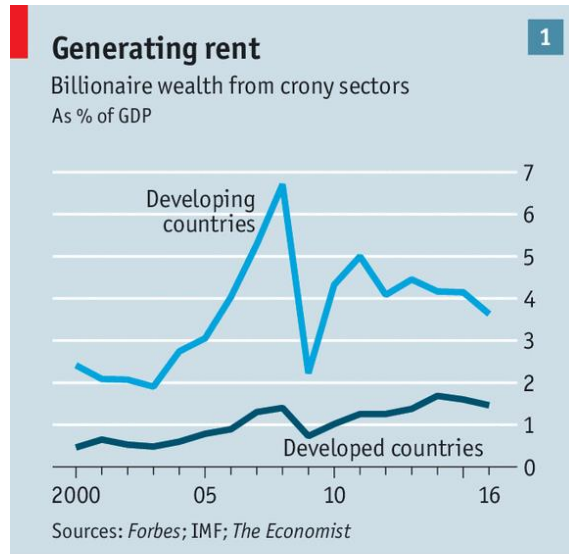
→ Tư bản thân hữu luôn song hành với tham nhũng.

→ Mang tính ngắn hạn và phụ thuộc vào giới cầm quyền



- Ngành có tính thân hữu cao:
- Tổng tài sản của các tỉ phú theo xếp hạng của Forbes so với GDP thế giới, quốc gia.
- Lĩnh vực kinh doanh chính thuộc ngành thân hữu

|   |
|---|
| <b>Sòng bài</b>                                       |
| <b>Than, dầu cọ và gỗ</b>                             |
| <b>Quốc phòng</b>                                     |
| <b>Ngân hàng nhận tiền gửi và đầu tư</b>              |
| <b>Cơ sở hạ tầng và ống dẫn (nhiên liệu)</b>          |
| <b>Dầu lửa, khí đốt, hoá chất và năng lượng khác</b>  |
| <b>Cảng, sân bay</b>                                  |
| <b>Bất động sản và xây dựng</b>                       |
| <b>Thép, kim loại, khai khoáng và nguyên liệu thô</b> |
| <b>Ngành tiện ích, dịch vụ viễn thông</b>             |



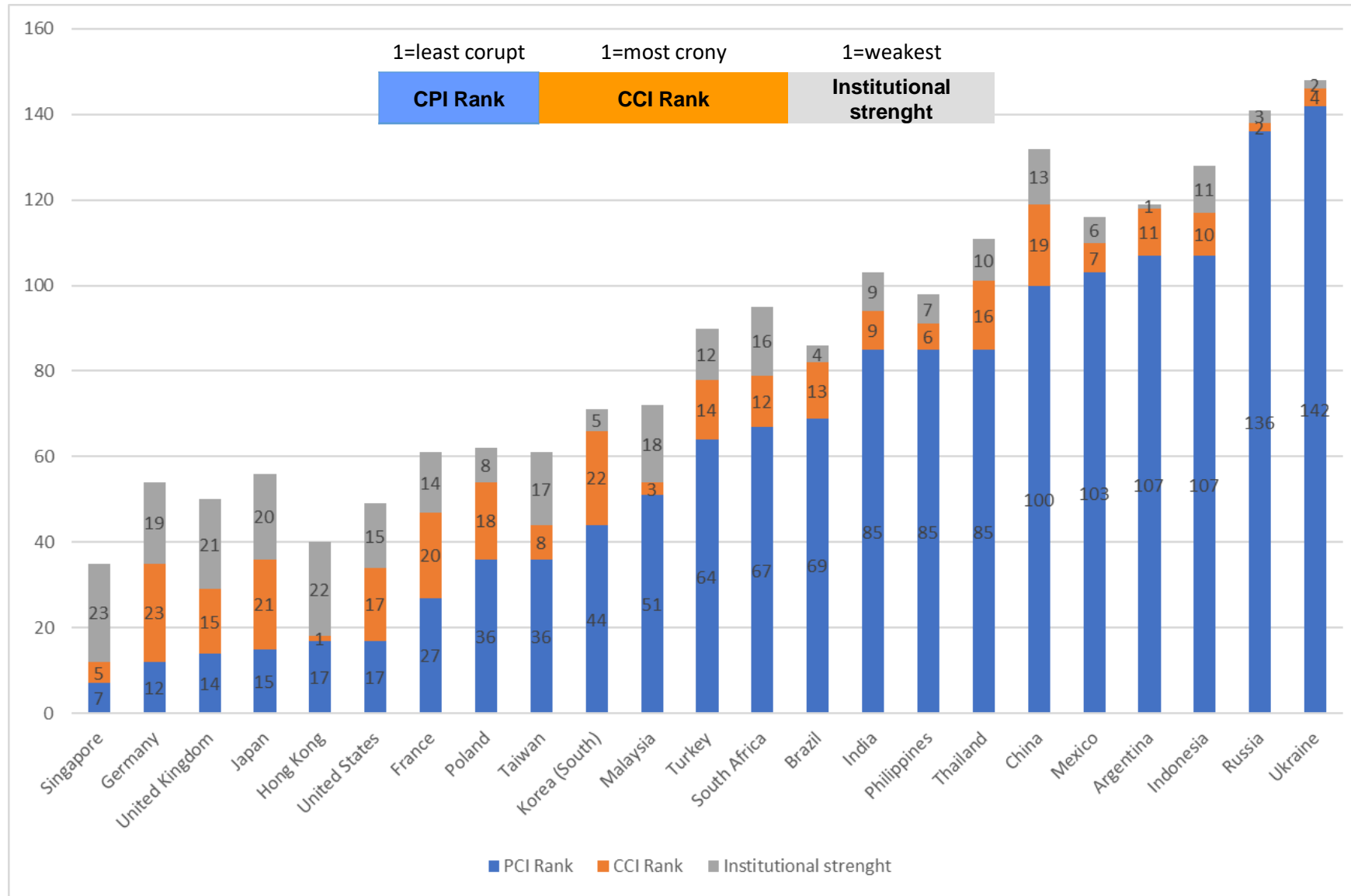
Economist.com

[http://infographics.economist.com/2016/Cronyism\\_index/](http://infographics.economist.com/2016/Cronyism_index/)



Economist.com

# Tương quan giữa CCI, PCI và thể chế (2014)



## Định nghĩa TBTH:

“Liên minh tác động giữa nhà tư bản và chính trị gia được thiết lập để giúp nhà tư bản thu tóm tài sản, hợp pháp hay bất hợp pháp, và giúp chính trị gia tìm kiếm và duy trì quyền lực”

- Pei, Minxin (2016, pg 7)

- Kinh tế học
  - Kinh tế học hành vi
  - Kinh tế chính trị học
  - Xã hội học
  - Lý thuyết tổ chức/công nghiệp
- ➔ Khung phân tích: Tham nhũng cấu kết = động năng tư bản thân hữu ở cấp độ vi mô

- Phân tích thực nghiệm dựa vào nguồn thông tin chính thống trên báo chí, cơ quan nhà nước (thứ cấp) với thông tin điều tra trực tiếp (sơ cấp) → cho thấy phạm vi nghiên cứu có thể thực hiện với nguồn thông tin thứ cấp.



- Nguyên nhân thể chế: sự cấu kết giữa giới tinh hoa diễn ra nhờ
  - Cải cách quyền sở hữu tài sản nửa vời: quyền kiểm soát vs. quyền sở hữu
    - Phân cấp quyền kiểm soát tài sản nhà nước nhưng không minh định quyền sở hữu = lợi thế tối đa để bòn rút của cải xã hội. Khi quyền sở hữu không rõ ràng, quyền kiểm soát là tối thượng
    - Tư nhân hóa thiếu minh bạch
  - Phân cấp thẩm quyền hành chính: diễn giải luật, quản lý ngân sách, phê duyệt đầu tư, kiểm soát tài sản công, nhưng không đi kèm với trách nhiệm giải trình và thiếu cơ chế giám sát hiệu quả.
  - Phân cấp trong quyết định nhân sự: trao quyền lực quá lớn cho bí thư đảng bộ các cấp trong việc bổ nhiệm nhân sự đảng/chính quyền.
  - Tất cả đều dựa trên bộ máy tổ chức song trùng trực thuộc: thực thi ý chí của cấp trên bằng mọi giá.

→ Pei, Minxin (2016) Chọn lựa chiến lược: Tư bản thân hữu không phải là sản phẩm phụ của phát triển, mà là kết quả của chọn lựa chiến lược của ĐCS TQ, là nền tảng của sự độc quyền quyền lực của chế độ.

*“Chiến lược của Trung Quốc là hợp tác với giới tinh hoa ở Hồng Kông, giúp các triệu phú trở thành tỉ phú, cho họ các vị trí danh dự trong Quốc hội, tham gia toàn quốc chính hiệp. Mục tiêu là ràng buộc vận mệnh kinh tế của Hồng Kông với đại lục để dễ quản lý” - Tony Sach*

Haber (2002): Tư bản thân hữu không đơn thuần là hiện tượng kinh tế. Nó là sản phẩm chính trị mang hệ lụy chính trị. TBTH đòi hỏi phải cấp phát đặc quyền kinh tế cho một nhóm nhỏ thân hữu để trục lợi.

- Trong các ngành có tính cạnh tranh cao như bán lẻ, sản xuất công nghiệp nhẹ, xuất khẩu, phần lớn thuộc tư nhân, tư bản thân hữu ít phổ biến và tác động
  - Cải cách kinh tế được thực hiện rất ráo
  - Nền tảng quyền sở hữu được xác lập rõ ràng

- Đối với tăng trưởng kinh tế:
  - Phân bổ nguồn lực sai lệch
  - Kìm hãm cạnh tranh
  - Doanh nghiệp năng động vs. doanh nghiệp quan hệ
  - Dẫn đến tham nhũng tràn lan
- Giải pháp: cải cách thể chế
  - Minh bạch, cạnh tranh trong đấu thầu, tư nhân hóa
  - Hệ thống tư pháp độc lập và mạnh làm đối trọng
  - Nền báo chí truyền thông mở, xã hội dân sự
  - Chính phủ giảm mạnh can thiệp vào nền kinh tế

| Tên                           | Doanh nghiệp kiểm soát |   |   |                                |                  | Giá trị thị trường cổ phiếu ở hữu (Triệu USD) | Tài sản ròng theo ước tính của Forbes (Triệu USD) |
|-------------------------------|------------------------|---|---|--------------------------------|------------------|---|---|
|                               | Tên doanh nghiệp       | Ngành   | Xếp hạng trong 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam | Vốn hóa thị trường (triệu USD) | Tỉ lệ sở hữu (2) |   |   |
| <b>Phạm Nhật Vượng</b>        | Vingroup               | BDS (bán lẻ, y tế, giáo dục, ô tô, công nghệ) | 6   | 15,828                         | 58.4%            | 9,250   | 7,500   |
| <b>Nguyễn Thị Phương Thảo</b> | Vietjet Air            | Hàng không                                    | 28  | 2,749                          | 38.4%            | 1,255   | 2,200   |
|                               | HDB                    | Ngân hàng                                     | 73  | 1,165                          | 17.0%            |   |   |
|                               | Sovico                 | BDS   |   |                                |                  |   |   |
| <b>Hồ Hùng Anh</b>            | Masan Group            | Hàng tiêu dùng                                | 30  | 4,327                          | 21.7%            | 1,561   | 1,700 (Mar 2019)                                  |
|                               | Techcombank            | Ngân hàng                                     | 45  | 3,459                          | 17.0%            |   |   |
| <b>Nguyễn Đăng Quang</b>      | Masan Group            | Hàng tiêu dùng                                | 30  | 4,327                          | 21.7%            | 1,121   | 1,300 (Mar 2019)                                  |
|                               | Techcombank            | Ngân hàng                                     | 45  | 3,459                          | 0.3%             |   |   |
| <b>Trần Bá Dương</b>          | Thaco                  | Ô tô  | 22  | 4,688 (3)                      | 71.0%            | 3,328   | 1,700   |
|                               | Dai Quang Minh         | BDS   |   |                                |                  |   |   |

| Tên                    | Doanh nghiệp kiểm soát |                       |   |                                |                             | Giá trị thị trường cổ phiếu ở hữu (Triệu USD) |
|------------------------|------------------------|-----------------------|---|--------------------------------|-----------------------------|---|
|                        | Tên doanh nghiệp       | Ngành                 | Xếp hạng trong 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam | Vốn hóa thị trường (triệu USD) | Tỉ lệ sở hữu <sup>(2)</sup> |   |
| <b>Trần Đình Long</b>  | Hoa Phat Group         | Thép                  | 23  | 2,960                          | 32.4%                       | 960   |
| <b>Trịnh Văn Quyết</b> | FLC Group              | BDS                   |   | 142                            | 21.2%                       | 566   |
|                        | FLC Faros              | Xây dựng              |   | 796                            | 67.3%                       |   |
|                        | Bamboo Airlines        | Hàng Không            |   |                                |                             |   |
| <b>Bùi Thành Nhơn</b>  | Novaland               | BDS                   | 90  | 2,341                          | 20.5%                       | 480   |
| <b>Hồ Xuân Năng</b>    | Vicostone              | VLXD                  |   | 426                            | 77.1%                       | 329   |
| <b>Nguyễn Đức Tài</b>  | Mobile World           | Thương mại, công nghệ | 14  | 1,658                          | 14.1%                       | 234   |



“...Việt Nam đã tiến thẳng từ mô hình kinh tế hợp tác xã sang tư bản thân hữu  
mà không qua bất kỳ hình thái trung gian nào”  
Financial Times (16/05/2013)

|          | Thế chế | CPI     | CCI |
|----------|---------|---------|-----|
| Điểm     | 3.8/7   | 33/100  | ?   |
| Xếp hạng | 79/137  | 117/180 | ?   |

Nguồn: WEF, CPI 2018



Nguồn: Forbes Việt Nam